

Số: /QĐ-ĐMST

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026
và phân bổ cho các đơn vị dự toán trực thuộc Cục Đổi mới sáng tạo**

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 3) và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thị trường khoa học và công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 và phân bổ cho các đơn vị dự toán trực thuộc Cục Đổi mới sáng tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *huy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Vụ KHTC;
- Lưu: VT, TT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thị Ngọc Hà

CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
CHƯƠNG: 017

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐMST ngày tháng năm 2026 của Cục trưởng Đổi mới sáng tạo)
ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trung tâm Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ
1	2	3	4	5
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.575,10	1.575,10	1.575,10
II	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1.575,10	1.575,10	1.575,10
1	Vốn trong nước	1.575,10	1.575,10	1.575,10
1.3	Đổi mới sáng tạo (loại 100-khoản 111)	1.575,10	1.575,10	1.575,10
1.3.1	Kinh phí thường xuyên	1.575,10	1.575,10	1.575,10
a	Kinh phí thực hiện tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.575,10	1.575,10	1.575,10
-	Hỗ trợ chi thường xuyên	1.458,60	1.458,60	1.458,60
-	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2025/NĐ-CP	116,50	116,50	116,50

4/2